

Cần Thơ, ngày 24 tháng 6 năm 2026

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SÁT HẠCH NGOẠI NGỮ
(Thí sinh dự tuyển chức danh nghề nghiệp hạng IV và tương đương)

Ngoại ngữ sát hạch: Tiếng Anh

Thời gian: 7g30 phút, ngày 21/06/2026

Địa điểm: Hội trường lầu 7, Bệnh viện Sản - Nhi Sóc Trăng

STT	Họ và tên	Số báo danh	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo		Điểm sát hạch	Kết quả
					Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo		
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)
1	Nguyễn Hồng Hào	A1.01	Nam	04/11/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
2	Huỳnh Duy Hậu	A1.02	Nam	02/07/1994	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Cấp cứu tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
3	Lê Thị Ngọc Lý	A1.03	Nữ	01/11/1997	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
4	Nguyễn Thị Cẩm Ngân	A1.04	Nữ	01/01/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
5	Phan Thị Diễm	A1.05	Nữ	30/12/1990	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt

STT	Họ và tên	Số báo danh	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo		Điểm sát hạch	Kết quả
					Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo		
6	Nguyễn Hoàng Đức	A1.06	Nam	20/09/1992	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
7	Nguyễn Văn Quang	A1.07	Nam	12/06/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
8	Dương Phước Sang	A1.08	Nam	21/12/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
9	Diệp Thị Thâu	A1.09	Nữ	06/01/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,8	Đạt
10	Lê Văn Thứng	A1.10	Nam	22/05/1992	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,2	Đạt
11	Trần Hữu Vinh	A1.11	Nam	11/11/1991	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức tích cực và chống độc Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	9	Đạt
12	Tô Ngọc Hân	A1.12	Nữ	02/04/2002	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Liên chuyên khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng	Vắng	Không đạt
13	Ngô Thanh Phong	A1.13	Nam	02/03/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Liên chuyên khoa	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
14	Dư Thị Thoảng	A1.14	Nữ	20/01/1993	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,8	Đạt

STT	Họ và tên	Số báo danh	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo		Điểm sát hạch	Kết quả
					Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo		
15	Phạm Thị Kim Thùy	A1.15	Nữ	25/12/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
16	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	A1.16	Nữ	24/04/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,4	Đạt
17	Nguyễn Thị Thanh Hoa	A1.17	Nữ	06/12/2001	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,4	Đạt
18	Lý Trần Ngọc Lợi	A1.18	Nữ	08/11/1997	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,6	Đạt
19	Nguyễn Thị Như Nguyệt	A1.19	Nữ	09/07/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,8	Đạt
20	Trịnh Hoài Tâm	A1.20	Nữ	20/10/2000	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
21	Phan Thị Hồng Tươi	A1.21	Nữ	17/04/1996	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhi tổng hợp	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,8	Đạt
22	Trần Thị Cẩm Như	A1.22	Nữ	06/04/1995	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nhiễm Nhi	Cao đẳng	Điều dưỡng	10	Đạt
23	Nguyễn Thị Kim Tiền	A1.23	Nữ	15/05/1997	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Sơ sinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,8	Đạt

STT	Họ và tên	Số báo danh	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo		Điểm sát hạch	Kết quả
					Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo		
24	Trương Thị Bích Tinh	A1.24	Nữ	01/07/1991	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Sơ sinh	Cao đẳng	Điều dưỡng	9,6	Đạt
25	Nguyễn Thị Cẩm Hương	A1.25	Nữ	30/06/1992	Hộ sinh hạng IV	Khoa Gây mê hồi sức	Cao đẳng	Hộ sinh	9,8	Đạt
26	Huỳnh Hồng Diễm	A1.26	Nữ	06/02/1991	Hộ sinh hạng IV	Khoa Hậu phẫu - Hậu sản	Cao đẳng	Hộ sinh	9,8	Đạt
27	Nguyễn Thị Thúy An	A1.27	Nữ	13/02/1990	Hộ sinh hạng IV	Khoa Sản	Cao đẳng	Hộ sinh	9,2	Đạt
28	La Yến Oanh	A1.28	Nữ	09/07/2003	Hộ sinh hạng IV	Khoa Sản	Cao đẳng	Hộ sinh	9,6	Đạt
29	Mã Thanh Hoàng	A1.29	Nam	07/02/1992	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật hình ảnh y học)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	8,2	Đạt
30	Trần Minh Thủ	A1.30	Nam	14/11/1993	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật hình ảnh y học)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Cao đẳng	Kỹ thuật hình ảnh y học	8,2	Đạt

STT	Họ và tên	Số báo danh	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo		Điểm sát hạch	Kết quả
					Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo		
31	Trần Kim Kiều Ngân	A1.31	Nữ	12/11/2000	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật xét nghiệm y học)	Khoa Xét nghiệm	Cao đẳng	Kỹ thuật XN Y học	9	Đạt
32	Phạm Thị Cẩm Dung	A1.32	Nữ	16/10/1997	Kỹ thuật Y hạng IV (Kỹ thuật phục hồi chức năng)	Khoa Khám bệnh	Cao đẳng	Kỹ thuật PHCN	9,4	Đạt
33	Nguyễn Thị Cẩm Bào	A1.33	Nữ	18/08/1999	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	Vắng	Không đạt
34	Hồ Thị Cẩm Ngà	A1.34	Nữ	15/10/1991	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	Vắng	Không đạt
35	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	A1.35	Nữ	01/09/2000	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	Vắng	Không đạt
36	Quách Thị Diễm Trinh	A1.36	Nữ	03/01/1997	Dược hạng IV	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Cao đẳng	Dược	8,6	Đạt

STT	Họ và tên	Số báo danh	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo		Điểm sát hạch	Kết quả
					Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo		
37	Lê Ngọc Kim Phượng	A1.37	Nữ	04/11/1997	Nhân viên công tác xã hội	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Đại học	Xã hội học	Vắng	Không đạt
38	Huỳnh Thị Ngọc Uyển	A1.38	Nữ	14/03/1995	Nhân viên công tác xã hội	Phòng Quản lý chất lượng bệnh viện - Công tác xã hội - Chăm sóc khách hàng	Cao đẳng	Công tác xã hội	9,2	Đạt
39	Nguyễn Hải Dương	A1.39	Nam	27/04/2000	Công nghệ thông tin hạng IV	Phòng Công nghệ thông tin	Cao đẳng	Thiết kế trang Web	9,6	Đạt
40	Châu Tấn Nguyên	A1.40	Nam	10/06/2000	Công nghệ thông tin hạng IV	Phòng Công nghệ thông tin	Cao đẳng	An ninh mạng	8,4	Đạt
41	Đoàn Thanh Tú	A1.41	Nam	22/09/1991	Công nghệ thông tin hạng IV	Phòng Công nghệ thông tin	Cao đẳng	CNTT	Vắng	Không đạt

STT	Họ và tên	Số báo danh	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Đăng ký dự tuyển		Chuyên môn được đào tạo		Điểm sát hạch	Kết quả
					Vị trí dự tuyển	Khoa phòng	Trình độ	Chuyên ngành đào tạo		
42	Nguyễn Thị Thùy Dương	A1.42	Nữ	12/07/1982	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Phòng Tài chính - Kế toán	Đại học	Kế toán	9,8	Đạt

Tổng cộng có 42 thí sinh

Người lập bảng

Châu Võ Bửu Nghi

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS.BS. Lý Quốc Trung

